

HÀNH HƯƠNG PHẬT GIÁO - hiện tượng văn hóa trong xã hội đương đại

NGUYỄN THỊ THANH LOAN

Trong công trình *Cultural Anthropology: An Applied Perspective* (Nhân học văn hóa: một viên cảnh được áp dụng), hai nhà nghiên cứu Garry Ferraro và Susan Andreatta đưa ra quan điểm: *Văn hóa là tất cả những gì con người Có, con người Nghĩ và con người Làm với tư cách là thành viên của một xã hội* (1995: 17). Đây là nhận thức nhận được nhiều sự chia sẻ của các nhà nghiên cứu Âu, Mỹ khi xây dựng một quá trình tích hợp đa chiều: *văn hóa - con người - xã hội* trong giai đoạn nhân loại đang tiến vào kỷ nguyên cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Văn

hóa (trên phạm vi quốc gia) không phải là một *định hình thực thể* với dáng vẻ bao trùm cứng nhắc, mà xuất hiện liên tục trong *hệ thống chức năng thực hành* luôn biến đổi trong mối tương tác: văn hóa - con người - xã hội. Điều này tập trung tại những giao điểm gọi chung là *thực hành văn hóa* (cultural practices). Vậy, thực hành văn hóa đóng vai trò chuyển tải, đáp ứng và thỏa mãn các nhu cầu về tinh thần, nhận thức, giáo dục, kinh tế, của các tầng lớp xã hội hiện nay như thế nào? Bài viết này sẽ góp phần trả lời câu hỏi trên qua tham chiếu từ thực tiễn do chính người viết trải nghiệm, thu nhận qua

đoán định việc thờ phụng mẫu ở nhà thờ họ Nguyễn Hoàng và đền Tân Từ Nga Châu với việc thờ phụng mẫu bên Tây Mỗ là một.

Theo thế thứ thì ông Nho là ông tổ họ Nguyễn Hoàng đến ở Nga Châu đến đời con cháu hiện nay là thứ 12, về cơ bản là trùng với thời gian dòng họ Mai (Thạch Giản) định cư ở Giáp Ba tính từ đời ông Mai Nho Bàng. Ở đây lại là câu chuyện cải họ giống như chuyện “họ Lê cải Trần” ở Vân Cát mà trong phạm vi bài viết này chúng tôi chưa đi sâu được. Tuy nhiên, vấn đề thực hư danh tính cha mẹ mẫu ở Nga Châu vẫn là một vấn đề thú vị cần tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu.

Như vậy, vùng đất Tây Mỗ (Thanh Hoá) với Phủ Dày - Giáp Ba (Nam Định) với những đặc điểm riêng về không gian lịch sử, địa lý đã góp phần làm nên một hệ thống các tư liệu liên quan đến sự hình thành phát triển tục thờ mẫu Tứ phủ của người Việt mà câu chuyện mẫu giáng sinh lần ba ở Tây Mỗ mới chỉ là một phần rất nhỏ. ■

Chú thích

(1) Bản tư liệu chép tay do ông Vũ Năng Tông chấp bút, ông Vũ Chương, chủ tịch Hội người cao tuổi, chịu trách nhiệm biên soạn.

(2) Lê Hữu Căn sưu tầm biên soạn, trưởng ban di tích làng Phạm Xuân Thế phụ trách biên soạn, xã Hà Châu, 2006.

(3) Chu Xuân Giao dịch và cung cấp.

Tài liệu tham khảo

1. “Trích lược gia phả chi họ Mai ở Thạch Giản Nga Sơn Thanh Hoá”, Mai Văn soạn, Mai Thế Thiêm trong đền thờ Thám hoa Mai Anh Tuấn ở Thạch Giản cung cấp.
2. Bảo tàng Nam Hà (1996), “Tư liệu Hán Nôm khu di tích Phủ Giầy xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định”.
3. Hòa thượng Thích Thiện Tâm (dịch) (Phật lịch 2345), *Kinh nhân quả ba đời*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, sách ấn tống.
4. Hoàng Tuấn Phổ, Phạm Tấn, Phạm Tuấn (2005), *Địa chí huyện Hà Trung* (2005), Huyện uỷ - UBND huyện Hà Trung, Nxb. Khoa học xã hội.
5. Hội Tiên Mẫu Việt Nam (1952), *Kinh thánh mẫu Sông Sơn*, Nhà in Thanh Bình.
6. Ngô Đức Thịnh (2004), *Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá ở Việt Nam*, Nxb. Trẻ.
7. Ngô Đức Thịnh (2010), *Đạo mẫu Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo.
8. *Sự tích thành hoàng thánh mẫu có công làng Nga Châu thờ* (2006), Lê Hữu Căn sưu tầm biên soạn, trưởng ban di tích làng Phạm Xuân Thế phụ trách biên soạn, xã Hà Châu.
9. *Thanh Hóa chử thần lục*, bản dịch của Bảo tàng Thanh Hóa.
10. Trung tâm Nghiên cứu và bảo tồn văn hoá tín ngưỡng Việt Nam và Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định (2010), *Phủ Quảng Cung trong hệ thống đạo Mẫu Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Nxb. Tôn giáo.

PGS.TS. NGUYỄN THỊ YÊN
Viện Nghiên cứu văn hóa

một thực hành văn hóa điển hình là hành hương Phật giáo đang diễn ra sôi nổi hiện nay.

Hành hương Phật giáo - một thực hành văn hóa ở Việt Nam

Từ điểm khởi thủy xuất hiện cách đây hàng ngàn năm, hành hương nhanh chóng trở thành tập tục và lan tỏa rộng khắp các lục địa. Điển hình như ở châu Âu, hành hương gắn liền với những người theo Công giáo. Hành hương Công giáo là những chuyến đi đến những thánh tích đặc biệt gắn liền với Chúa, Đức Mẹ, các thánh. Việt Nam, do điều kiện, hoàn cảnh lịch sử đặc thù, đã trở thành trung tâm giao thoa của các luồng văn hóa trong đó nổi bật là Phật giáo. Du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã được bản địa hóa với hệ thống chùa chiền trải dài từ Bắc xuống Nam. Do đó, ở Việt Nam, nói đến hành hương thường là nói đến những chuyến viễn du của những tín đồ Phật giáo. Chùa, biểu tượng nơi cực lạc, vô thường là địa điểm không gian đặc biệt, thu hút số lượng lớn Phật hữu với tần xuất hành hương dày đặc, đặc biệt vào mùa xuân. Cho đến nay, hành hương Phật giáo trở thành hiện tượng được đại đa số tầng lớp xã hội như: công chức, kinh doanh, nông dân, phật tử, bà đồng, ông cốt tham gia.

Trong tiếng Anh, hành hương được dẫn giải theo nghĩa từ *Pilgrimage* và được hiểu là *cuộc hành trình đặc biệt, chuyến đi dài ngày đến một địa điểm thiêng liêng nào đó nhằm mục đích lễ bái*. Trong cuốn từ điển *Oxford Reference English Dictionary* (1996), *Pilgrimage* được giải nghĩa là “chuyến đi nhằm mục đích hoài niệm quá khứ hay tình cảm”. Ở cách hiểu truyền thống (qua lời giải thích của một số tăng ni) thì hành hương thường là nghi thức thấp hương đi quanh tháp đường, điệ Phật cùng các hành động lễ bái trước tượng Phật, Bồ tát. Từ hàm ý nguyên gốc ban đầu, nội hàm hành hương được mở rộng, tạo nhiều lớp đa nghĩa: là chuyến đi du lịch, tham quan văn hóa, di tích lịch sử tôn giáo, tín ngưỡng. Bên cạnh đó, hành hương còn ám chỉ việc đi đến một quần thể hay địa điểm linh thiêng hoặc chuyến đi bộ đáp ứng mục đích tâm thể của từng cá nhân. Hành hương giúp con người có thể tịnh tâm, ngộ lại bản thân, cân bằng giữa đời sống tinh thần và đời sống vật chất. Tham gia hành hương Phật giáo nhằm mục đích giải tỏa muộn phiền, áp lực cuộc sống qua những thực hành

ngghi lễ, giải hạn, lễ tạ, ngắm cảnh, học đạo, học triết lý sống.

Trong bài viết *Tìm kiếm an toàn tinh thần trong xã hội Việt Nam đương đại*, (2010), Oscar Salemink sau khi đưa ra những khảo sát trên bình diện đa quốc gia (ở Đông Nam Á) đã lý giải niềm tin của người Việt Nam qua thực hành tôn giáo tại các chùa chiền. Theo ông, chính tín niệm tiếp nhận từ tư tưởng Phật giáo mà mỗi cá nhân cảm thấy rõ sự yên lành, thiện tai trong cuộc sống, giúp con người thoát khỏi phiền muộn, giải tỏa áp lực khó khăn, bất ổn sinh kế hằng ngày, tạo sự ổn định về tinh thần, niềm tin xã hội.

Trong cuốn *Cái thiêng và tính thế tục*, Pippa Norris và R. Inglehart (2010) nhận định về vai trò của tôn giáo trong xã hội hiện đại như sau: Trong đời sống hiện đại, tôn giáo trước hết giúp con người đối phó với những căng thẳng và lo âu nhiều khi đã vượt tầm kiểm soát (cái đời, sự lo âu, stress, là ba biểu hiện tiêu biểu); sự “bất ổn về tài chính”, sự bất ổn về không gian sinh tồn (khí hậu, môi trường, sinh thái); tất cả tạo nên nhu cầu ngày càng tăng về “an ninh sinh tồn”.

Cao Huy Thuần (2000: 105) cho rằng: “Giáo lý của Phật giáo là cho vui và cứu khổ, là ý nghĩa của Từ bi. Cứu khổ đến cái mức vô cùng cứu tận, đến cái mức không còn một người nào khổ nữa ở trong trần gian mới thôi: đó là lý tưởng Bồ tát. Mang lý tưởng đó ở trong mình, Bồ tát thấy khổ ở xung quanh, ở trước mắt, thấy khổ nơi người khác mà mình muốn làm cho vui”.

Như vậy, văn hóa Phật giáo trong đời sống hằng ngày đã tác động, tạo dựng cho con người niềm tin, sự hài lòng, yên hưởng hạnh phúc tự tại, tăng cường tính lạc quan. Cộng đồng hành hương Phật giáo luôn gắn kết mọi người theo tâm lý số đông, tạo nên cộng hưởng tự phát (thiện nguyện), nhiều cộng đồng hành hương có số lượng lên tới hàng trăm, hàng ngàn người khiến cho hành hương trở thành một hiện tượng thực hành văn hóa trong xã hội đương đại. Trong kinh điển Phật giáo, chữ niềm tin/saddha là sự xác tín hay vững tin dựa vào hiểu biết chắc chắn của một người đối với Phật, Pháp, Tăng. Từ tư tưởng Phật giáo, *saddha* đóng vai trò dẫn dắt đến một hệ thống tâm niệm hợp

đạo lý, vì niềm tin là cơ sở vững chắc làm cho tâm thanh tịnh. Giáo lý nhà Phật khuyên bảo con người đi thăm viếng những nơi Phật đản sinh, giác ngộ, hoặc nơi khai giảng bài thuyết Pháp đầu tiên, nơi Phật tạ thế. Đây chính là điều kiện xuất hiện các chuyến hành hương Phật giáo ở Việt Nam.

Chan Khoan San Klang⁽¹⁾ trong *Buddhism Pilgrimage* (Hành hương Phật giáo) đã ghi lại hành trình của các nhóm hành hương đến Ấn Độ, trung tâm Phật giáo trong suốt 10 năm (1991- 2001). Ông đề cao việc xây dựng đức tính kiên trì, luôn giúp đỡ, tạo niềm tin để bản thân cố gắng tự học, tự đại bi, đại hỷ, đại xả theo tư tưởng Phật pháp. Hành hương là quá trình học chia sẻ với đạo hữu những kinh nghiệm, kiến thức thu góp được khi thực hành chiêm bái tám Thánh Địa thiêng liêng với lòng thành, tinh thần đúng mực.

Ở phía Bắc Việt Nam, các địa điểm như: chùa Hương, Yên Tử, Tây Thiên, Bái Đính, trong những năm gần đây trở thành không gian thiêng của nhiều nhóm hành hương Phật giáo đến từ các tỉnh, thành như: Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, do công ty du lịch hoặc nhà chùa, nhà sư, ông đồng, bà cốt tổ chức. Đoàn hành hương kết hợp du lịch văn hóa rất đa dạng, từ nhỏ lẻ 5, 10 người, cho tới hàng nghìn người đi theo tần suất 2 đến 3 năm, hoặc liên tục từ 10 - 20 năm. Hành hương là sự kết hợp lễ Phật với tự học văn hóa Phật giáo, trải nghiệm du lịch. Cộng đồng hành hương cùng *cộng sinh* (ăn, ở) từ 1 - 3 ngày với nhiều ý nghĩa như: du lịch tâm linh, kết mạng xã hội, hướng niềm tin vào Phật giáo để cùng *cộng cảm* trong sự chia sẻ, bao dung, sám hối, học yêu thương. Qua các chuyến hành hương Phật giáo, mỗi cá nhân được trải nghiệm, nghe giảng đạo Phật, góp phần cân bằng giữa nội tại (tâm linh) với ngoại tại (đời sống xã hội). Đây còn là vấn đề giải quyết tâm lý con người khi bị dẫn vật, đau khổ hoặc mắc cảm tội lỗi, tất cả cùng thấu hiểu với tính *cộng mệnh* giữa những người trong đoàn hành hương. Đào Thế Đức trong luận án tiến sĩ *Hành hương Phật giáo và hồi sinh tôn giáo ở Việt Nam* (2008) trình bày hoạt động của các tín đồ Phật giáo hành hương đến Yên Tử cũng như sự hồi sinh của thực hành Phật giáo ở Việt Nam hiện nay. Tác giả cho rằng hành hương Phật giáo có liên quan mật thiết

tới sự biến đổi của bối cảnh chính trị, kinh tế sau khi Việt Nam thực hiện chính sách Đổi mới vào giữa thập niên 80 của thế kỷ XX.

Chùa Hương là một quần thể di tích chùa tháp, chùa hang phong phú và đa dạng, trong đó lưu giữ nhiều truyền thuyết lịch sử của dân tộc Việt Nam, như huyền thoại về bà Chúa Ba hoá thân thành Bồ tát Quán Thế Âm cứu khổ, cứu nạn chúng sinh. Trong cuốn sách *Tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội dân gian Hà Tây*, Nguyễn Hữu Thức viết về Chùa Hương như sau: “Sự hấp dẫn của Hương Sơn không chỉ ở bề ngoài mà còn ở bên trong. Đó là vẻ đẹp sâu lắng, giàu triết lý dân gian của các hang động. Du khách đến chùa Hương có cái thú ngồi thuyền chiêm ngưỡng bầu trời cảnh bụi, khoáng cảm nhìn sông ngắm núi như thấy một góc của non sông đất nước vừa thơ, vừa thực thu gọn trong tầm mắt và cũng ảo huyền như lạc vào cõi bông lai tiên cảnh” (2008: 62). Trải qua những biến thiên lịch sử, khu thắng cảnh di tích chùa Hương luôn nổi tiếng với hệ thống hang động, đền chùa xen lẫn giữa vùng rừng núi cỏ cây hoa lá nằm ở huyện Mỹ Đức, Hà Nội. Chùa Hương nơi có động Hương Tích, một sản phẩm đặc sắc của thiên nhiên, nơi còn ghi dấu câu thơ nổi tiếng của Chúa Tĩnh Đô Vương Trịnh Sâm “Nam thiên đệ nhất động”. Đến chùa Hương khách hành hương ngoài mục đích lễ bái, thực hành nghi lễ còn được tham quan trải rộng trên bốn tuyến với quần thể như:

Tuyến Thanh Sơn: chùa Thanh Sơn - động Hương Đài

Tuyến Long Vân: chùa Long Vân - động Long Vân - hang Sùng Sầm

Tuyến Tuyết Sơn: chùa Bảo Đài - chùa Cá - động Tuyết Sơn

Tuyến Hương Tích: đền Trình - chùa Thiên Trù - động Tiên Sơn - chùa Giải Oan - đền Trần Song - động Hương Tích - động Hình Bồng.

Vào dịp đầu xuân có rất nhiều nhóm Phật tử hành hương tới chùa Hương, trong đó có nhóm chùa Tân Hải với gần 3.000 Phật tử. Họ đến chùa Hương với mục đích lễ Phật, bái sám, tụng kinh, phóng sinh và thả đèn hoa đăng tri ân công hạnh Bồ Tát Quán Thế Âm, cầu nguyện quốc thái, dân an. Những nhóm Phật tử khi đến chùa Hương đã tìm thấy nơi đây cảnh sắc thiên nhiên huyền ảo, ngay tại suối

Yến, người hành hương thấy ngay biểu trưng nước suối Yến gột rửa, tẩy sạch bụi trần ai, mở lòng từ bi với vô lượng an lạc. Trong tâm thức người Việt, chùa Hương là cõi Phật với ý nghĩa là *quê Mẹ*. Với quần thể di tích danh thắng cảnh thiên nhiên tạo tâm tưởng về miền cực lạc, chùa Hương luôn có thời gian trải hội diễn ra dài nhất (kéo dài suốt mùa xuân), số lượng người hành hương lễ Phật đông đảo, dày đặc nhất. Từ những năm 80 (thế kỷ XX) đến nay, mỗi năm dòng người lại nô nức trải hội chùa Hương để được, hòa mình vào không gian thiêng, cầu mong an khang thịnh vượng, sinh sôi nảy nở. Vào những ngày hội chính, Hương Tích Bảo Động thu hút hàng chục ngàn khách du lịch hành hương về tham quan, chiêm bái tâm linh và hòa mình vào cõi Phật.

Thay lời kết

Trong suốt hai năm qua, người viết bài đã thâm nhập vào nhiều nhóm, đoàn hành hương tới Yên Tử, Tây Thiên, chùa Hương, mục đích trải nghiệm và thực hành nghi lễ. Tiêu biểu như đoàn hành hương An Lạc Phật Tử (Hà Nội), nhóm tu học chùa Tân Hải Đan Phượng và tham gia trực tiếp hành hương đến đất Phật Thái Bình. Những chia sẻ giữa các thành viên cho thấy cộng đồng hành hương không chỉ tìm thú vui tham quan, ngắm cảnh mà còn mong muốn giảm bớt, loại trừ dần những tạp niệm, dục vọng, ham hố tích tụ trong mỗi con người. Như vậy, hành hương là sự tìm đến không gian thiêng để chiêm nghiệm bản ngã, là quá trình tự nhận thức, định vị lại bản thân có chủ ý, giúp cho con người nhìn nhận, tái tạo năng lượng sống với thiện tâm, đức độ, hài hòa, trong đó nổi bật là lòng bao dung, yêu thương đồng loại.

Có quan niệm cho rằng khoa học công nghệ càng phát triển thì thực hành tôn giáo sẽ mất đi, nhưng thực tế cuộc sống chứng minh: thực hành tôn giáo không bị loại trừ mà thậm chí còn phát triển như một hiện tượng văn hóa trong đời sống đương đại. Hành hương Phật giáo ở Việt Nam là hiện tượng văn hóa đa phức thể, có truyền thống lâu đời và tiếp nối liên tục đến nay. Với tư cách một thực hành văn hóa, nó in đậm lối sống giàu tính cộng đồng, là sợi dây liên kết các thành viên trong xã hội không phân biệt tầng lớp, thành phần xuất thân, giới tính, tuổi tác, địa vị. Bên cạnh đó,

hành hương Phật giáo còn là một cuộc hành trình đặc biệt với mục đích gắn kết con người với thế giới tự nhiên, siêu nhiên, với những ước vọng giàu tính nhân bản. ■

Chú thích

(1) Chan Khoon San sinh năm 1941 ở Penang, Malaysia. Chan đi Miến Điện để tu học thiền Minh Sát Tuệ Tứ Niệm Xứ (*Satipatthana Vipassana*) theo dẫn dắt của thiền sư Sayadaw Bhaddanta Janakabhivamsa ở Trung tâm Thiền học Chanmyay Yeiktha, thủ đô Yangon. Kể từ sau đó, hàng năm ông đều đến tu học và thực hành thiền Minh Sát Tuệ đã 15 năm tại Miến Điện dưới sự dẫn dắt của nhiều vị Thiền sư khác nhau ở thiền viện Chanmyay Yeiktha ở Hmawbi, Miến Điện. Bro. Chan đã viết những quyển sách rất nổi tiếng về Phật học, như là: *Giáo trình Phật học* (Buddhism Course), sắp sửa xuất bản bằng tiếng Việt và quyển *Hương dẫn hành hương về xứ Phật* (Buddhist Pilgrimage). Từ năm 1991 cho đến 2011, Chan đã tổ chức 14 chuyến hành hương và đích thân đến Ấn Độ để thăm viếng tất cả những nơi thánh địa quan trọng của Phật giáo, cùng với rất nhiều tăng ni đến từ nhiều quốc gia khác nhau như Miến Điện, Malaysia.

Tài liệu tham khảo

1. Ajahn Chan (2010), *Đời sống con người và xã hội hôm nay*, Yến Ngọc - Bình Anh dịch, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Đình Bảng (2009), *Lịch sử chùa Hương Tích*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Đào Thế Đức (2008), "Buddhist Pilgrimage and Religious Resurgence in Contemporary Viet Nam", Luận án tiến sĩ, University of Washington.
4. Garry Ferraro & Susan Andreatta (1995), *Cultural Anthropology: An Applied Perspective*, West Group.
5. Phạm Đức Hiếu (2013), *Chùa Hương Tích, cảnh quan và tín ngưỡng*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
6. Pippa Norris và R. Inglehart (2010), "Are High Level of Exstential Security Conductive to Secularization? A Response to Our Critics", *Existential Security and Secularization - MPSA*
7. Thích Viên Thành (2000), *Đường lên bảo sở Hương Sơn*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
8. Lê Mạnh Thát (2001), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Cao Huy Thuần (2000), *Thượng đế, thiên nhiên, người, tôi và ta*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Hữu Thức (2008), *Tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội dân gian Hà Tây*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
11. Nguyễn Quốc Tuấn (2012), *Đặc điểm và vai trò của Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
12. Đại sư Tinh Vân (2014), *Phật giáo và xã hội*, Phan Thị Bích Trâm dịch, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan
Trường Đại học sư phạm nghệ thuật TW